

BIỆT DỊCH KINH TẠP A-HÀM QUYỂN XVI

330.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong đại giảng đường, bên bờ hồ Di-hầu, thuộc nước Tỳ-xá-ly. Có bốn mươi Tỳ-kheo Ba-lợi-xà-ca ở nơi thanh vắng, đắp y phấn tảo, siêng năng khát thực, đang ở địa vị hữu học, chưa ly dục. Họ đồng đến gặp Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi qua một bên.

Thế Tôn suy nghĩ: “Các Tỳ-kheo này đều ở nơi thanh vắng, đắp y phấn tảo, tận lực hành khát thực, nhưng chưa đoạn trừ các kết sử, Ta sẽ thuyết pháp thích hợp cho họ, làm các Tỳ-kheo ngay tại chỗ ngồi tâm đắc giải thoát, sạch các kết lậu.”

Phật dạy:

–Tỳ-kheo nên biết, sanh tử lâu dài không có biên giới, không thể biết được căn nguyên của nó. Tất cả chúng sanh đều bị vô minh che lấp, tham ái phiền não trói buộc nơi cổ, lưu chuyển mãi trên đường dài sanh tử, không thể nào biết hết vô số đau khổ trong quá khứ. Ví như sông Hằng chảy vào bốn biển lớn, nay Ta hỏi các ông, ở trong sanh tử, máu ông chảy ra nhiều, hay nước sông Hằng nhiều?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, như con hiểu ý nghĩa của lời Phật dạy, ở trong sanh tử, máu trong thân con chảy ra, nhiều hơn nước sông Hằng và bốn biển lớn.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Lành thay! Lành thay! Ông thọ thân voi trong đời quá khứ, bị người khác cắt vòi, cắt tai, chặt chân, niền đầu, chặt cổ, máu chảy ra vô lượng vô số... Lại thọ thân bò ngựa, la, lạc đà, heo gà chó lợn... các loại cầm thú. Như thọ thân gà, bị chặt cánh nhỏ lông, chặt đầu chân, nên thân chảy máu. Các thân cầm thú như vậy đều bị chặt cắt, số máu chảy ra không thể lường được. Nay các Tỳ-kheo, sắc là thường hay vô thường?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, sắc là vô thường.

Phật lại hỏi:

–Nếu sắc vô thường, vậy là khổ hay không khổ?

Tỳ-kheo đáp:

–Vô thường nên khổ!

Phật lại dạy:

–Nếu vô thường khổ là pháp hư hoại, ở trong pháp ấy vị Thánh đệ tử suy tính có ngã hay ngã sở không?

Tỳ-kheo đáp:

–Bạch Thế Tôn, không.

Phật lại dạy:

–Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường?

Tỳ-kheo đáp:

–Đều là vô thường!

Phật lại hỏi:

–Nếu là vô thường có khổ hay không?

Đáp:

–Vô thường là khổ.

Phật lại hỏi:

–Nếu vô thường khổ là pháp hư hoại, vị Hiền thánh đệ tử có cho trong đó có ngã hay ngã sở không?

Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn, không.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Lành thay! Lành thay! Sắc là vô thường; vô thường là vô ngã; không có ngã thì không có ngã sở. Như vậy quán sát sắc với chánh trí tuệ thấy biết như thật; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Thế nên, này các Tỳ-kheo, có sắc nào trong thời gian gần, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài gần xa đều thấy không có ngã và ngã sở. Đây là sự thấy với chánh kiến đúng sự thật. Thọ, tưởng, hành, thức nào nhiều ít trong ngoài gần xa, quá khứ vị lai hiện tại, đều không có ngã, cũng không có ngã sở; đây là thấy biết như thật. Vị Hiền thánh đệ tử với thấy biết như vậy, gọi là đa văn, nhàm chán sắc, nhàm chán thọ, tưởng, hành, thức. Do nhàm chán nên ly dục, được ly dục nên giải

thoát, được giải thoát nên giải thoát tri kiến. Ai được giải thoát tri kiến thì biết đây là đời sống cuối cùng của ta, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân đời sau.

Khi Phật giảng dạy, bốn mươi Tỳ-kheo Ba-lị-xà-ca chứng quả Vô sanh, tâm đắc giải thoát.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

331. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các thầy nên biết, sanh tử lâu dài không có biên giới, không ai biết được nguồn gốc của nó. Tất cả chúng sanh đều bị vô minh che lấp, bị phiền não trói buộc, trôi lăn trong sanh tử lâu dài vô cùng nơi quá khứ, không ai có thể nhớ hết được. Nay các Tỳ-kheo, như sông Hằng chảy về bốn biển lớn, với sự thọ thân trong sanh tử lâu dài từ quá khứ đến nay, nước mắt chảy ra do buồn khổ khóc lóc thì nhiều, hay nước sông Hằng nhiều?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, như con hiểu ý nghĩa của lời Phật dạy, sanh tử lâu dài, nước mắt chảy ra nhiều hơn nước sông Hằng, còn hơn nước bốn biển.

Phật dạy Tỳ-kheo:

–Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói, gom nước mắt lại thật nhiều hơn bốn biển. Từ quá khứ đến nay, với sự xa lìa cha mẹ, từ già bác, chú, anh, chị, em, con cháu thân thuộc qua đời, và bị mất tiền tài voi, ngựa, bò, dê hoặc bị đánh đập, bị gây thương tích, hủy hoại thân thể, cho đến trói nhốt, những đau khổ sâu nặng ấy làm rơi nước mắt không thể kể số. Ví như dòng nước dữ lôi kéo cây cỏ tụ tập lại làm nghẽn đường sá, tham ái tụ tập làm ngăn trở đường Hiền thánh. Số lượng thọ thân địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và các nẻo ác khác nhiều như giọt máu trong thân.

Phật hỏi các Tỳ-kheo:

–Sắc là thường hay vô thường?

www.daitangkinh.org

Tỳ-kheo đáp:

–Sắc là vô thường.

Phật lại hỏi:

–Sắc là thường vậy khổ hay không khổ?

Tỳ-kheo đáp:

–Vô thường là khổ.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Vô thường khổ là pháp hư hoại, đối với trong pháp ấy, vị Hiền thánh đệ tử thấy có ngã và ngã sở không?

Tỳ-kheo đáp:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật lại hỏi:

–Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường?

Tỳ-kheo đáp:

–Chúng đều là vô thường!

Phật lại hỏi:

–Vô thường là khổ hay không khổ?

Tỳ-kheo đáp:

–Vô thường là khổ.

Hỏi:

–Vô thường, khổ là pháp hư hoại, vị Hiền thánh đệ tử thấy trong đó có ngã, ngã sở không?

Tỳ-kheo đáp:

–Bạch Thế Tôn, không.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Lành thay! Lành thay! Sắc là vô thường, vô thường nên khổ, khổ thì vô ngã, nếu vô ngã thì không có ngã sở. Như thế quán sát với chánh tuệ để thấy biết như thật; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Thế nên Tỳ-kheo, cho đến một chút sắc nào ở quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài gần xa, đều vô ngã, vô ngã sở. Sự thấy biết như vậy thật đúng với chánh kiến. Thọ, tưởng, hành, thức dù ít hay nhiều ở trong ngoài gần xa, quá khứ, hiện tại, vị lai đều thấy biết như thật không có ngã hay ngã sở. Vị Hiền thánh đệ tử thấy biết như vậy rồi, gọi là đa văn, được giải thoát khỏi sắc, giải thoát khỏi thọ, tưởng, hành, thức, giải thoát khỏi tất cả ưu, bi, khổ não.

Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

332. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử lâu dài không có biên giới, không thể biết được nguồn gốc của nó. Tất cả chúng sanh đều bị vô minh che phủ, tham ái trôi buộc, trôi lăn trong sanh tử không cùng tận, không thể nhớ hết cái khổ trong quá khứ. Nay các Tỳ-kheo, như nước sông Hằng chảy về bốn biển, trong sanh tử lâu dài ở quá khứ, sữa mẹ đã uống so với nước sông Hằng có nhiều hơn không?

Tỳ-kheo bạch Phật:

–Theo con hiểu ý nghĩa của lời Phật dạy, sữa mẹ đã uống trong quá khứ lâu xa nhiều hơn nước sông Hằng và bốn biển.

Thọ thân hình đến nay vô lượng vô biên, hoặc thọ thân voi, ngựa, lạc đà, bò, dê, nai... Các loại súc sanh, đã uống vô số sữa mẹ không thể tính hết. Ví như dòng nước dừ cuốn cây cỏ tụ hợp thành đống lớn che lấp cả đường đi, tập hợp tham ái cũng như vậy ngăn che Thánh đạo... *(phần còn lại như bài kinh trên)*.

M

333. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử lâu dài không có biên giới, không thể biết được nguồn gốc của nó. Tất cả chúng sanh đều bị vô minh che phủ, tham ái trôi buộc, trôi lăn trong sanh tử không có cùng tận, không thể nhớ hết cái khổ trong quá khứ. Giả sử có người chặt hết cây cỏ trên mặt đất đem chẻ làm thẻ, đếm hết thẻ này để tính những người mẹ đã sanh ta ra trong quá khứ, cũng không thể hết được. Giả sử chặt hết cây cỏ trên mặt đất chẻ làm thẻ dài bốn đốt ngón tay, để đếm những người mẹ đã sanh ta

ra trong quá khứ, cũng không thể biết hết được. Nay các Tỳ-kheo, sanh tử lâu dài không thể biết hết... (Như kinh trên).

Nay các Tỳ-kheo, cần phải học như vậy, đoạn trừ sanh tử, đoạn trừ các nghiệp không còn thọ đời sau nữa.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

M

334. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử lâu dài không có biên giới, không thể biết được nguồn gốc của nó. Tất cả chúng sanh đều bị vô minh che phủ, tham ái trói buộc, trôi lăn trong sanh tử không có cùng tận, không thể nhớ biết hết tất cả đau khổ đã chịu trong vô số kiếp trong quá khứ. Nay các Tỳ-kheo, giả sử có người đem hết đất trên địa cầu vo từng viên như hạt đậu, đem số hạt đậu này để đếm thân làm mẹ thì hết cả địa cầu này cũng không đếm hết... ngoài ra như ở trên. Thế nên các thầy cần phải học, học đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp, tinh tấn tìm phương pháp đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp.

Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

335. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử lâu dài không có biên giới, không thể biết hết nguồn gốc của nó. Tất cả chúng sanh đều bị vô minh che phủ, tham ái trói buộc, trôi lăn trong sanh tử không có cùng tận, không thể nhớ biết hết tất cả đau khổ đã chịu trong quá khứ. Nay các Tỳ-kheo, các thầy hãy quán sát những kẻ sung sướng trong thế gian đang hưởng thọ hỷ lạc tối thượng. Các thầy phải suy nghĩ chắc chắn rằng: “Ta từ quá

khứ đến nay đã hưởng thọ hỷ lạc như thế này, những hỷ lạc đã thọ cũng đã tan rã. Sanh tử như vậy lâu dài... (*Như nói trên*)”. Nay các Tỳ-kheo, cần phải học như vậy, tinh tấn cầu phương tiện đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

336. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử lâu dài... *như nói ở trên*, nếu thấy chúng sanh chịu cực nhọc đau khổ tàn độc, ưu buồn áo não, nên nghĩ thế này: “Ta từ vô số kiếp đến nay, cũng chịu khổ não như vậy vô lượng trong sanh tử lâu dài... *như nói ở trên*.” Nay các Tỳ-kheo, nên học như thế, tinh tấn tìm phương pháp đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp, đừng tạo nhân duyên phát sanh sanh tử nữa.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

337. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử lâu dài... *như trên*. Nay các Tỳ-kheo, nếu thấy ai có tâm sợ hãi lông toàn thân đứng lên, nên biết đời trước từng gây oán hại. Thế nên sanh tử lâu dài... *như trên*. Nay các Tỳ-kheo, nên học tập thế này, tinh tấn tìm phương pháp đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

338. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

www.daitangkinh.org

–Sanh tử lâu dài... *như trên*. Ai thấy chúng sanh tự nhiên yêu thích, phát sanh tâm dục, tâm rất thân ái. Các thầy nên biết thân đời trước chắc là cha mẹ, anh em, vợ con, hoặc là Hòa thượng, A-xà-lê, Sư trưởng tôn thân với nhau. Thế nên các thầy phải biết sanh tử lâu dài... *như trên*. Nay các Tỷ-kheo, cần phải học tập, siêng tu tập phương pháp đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp, không gây nhân duyên phát sanh ra sanh tử nữa.

Các Tỷ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

339. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một Bà-la-môn đến gặp Phật, sau khi chào hỏi, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, trong thời vị lai có bao nhiêu Đức Phật, Thế Tôn ra đời?

Đức Phật đáp:

–Trong thời vị lai, có hằng hà sa số chư Phật xuất hiện ở đời.

Bà-la-môn nghe lời Phật nói, suy nghĩ: “Ta sẽ tu tập phạm hạnh với Phật ở thời vị lai.”

Đi về không xa, ông ta lại suy nghĩ: “Ta đã không hỏi trong quá khứ có bao nhiêu Phật ra đời.”

Sau khi suy nghĩ, ông ta trở lại gặp Phật và bạch:

–Thưa Thế Tôn, trong đời quá khứ có bao nhiêu Phật ra đời?

Đức Phật đáp:

–Trong quá khứ đã có vô lượng hằng hà sa số chư Phật ra đời.

Khi ấy Bà-la-môn suy nghĩ: “Chư Phật ra đời trong quá khứ, vị lai, ta không được gặp, hiện tại đã được gặp Phật, tại sao lại bỏ qua?! Ta phải xuất gia học đạo trong giáo pháp của Phật.”

Ông ta liền đứng dậy chấp tay bạch Phật:

–Thế Tôn, cầu xin Ngài từ bi thương xót cho con được xuất gia, tu tập phạm hạnh trong Phật pháp.

Đức Phật chấp thuận, ông ta được xuất gia, sau khi xuất gia, riêng nơi thanh vắng, tinh tấn tu tập đoạn trừ sanh tử, chứng A-la-hán.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

340. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại chân núi Tỳ-phú-la, thuộc thành Vương xá.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Một người nào luân hồi thọ sanh trong một kiếp, gom xương cốt của họ không cho tản mát lại thành một đống thì lớn như núi Tỳ-phú-la. Vị Hiền thánh đệ tử tùy thời nghe pháp, như thật tri về Khổ Thánh đế, như thật tri về Khổ tập, như thật tri về Khổ diệt, như thật tri về con đường tu tập Diệt khổ. Với tri kiến như vậy, đã đoạn trừ ba kết sử là: Thân kiến, giới cấm thủ và nghi, gọi là Tu-đà-hoàn, không còn bị đọa vào cõi ác, chắc chắn giác ngộ đến Niết-bàn, tối đa bảy lần sanh tử nữa là thoát khổ.

Phật dạy như vậy và nói kệ:

*Một người trong một kiếp
Luân hồi sanh và tử
Gom hết cốt họ lại
Thành đống tại một nơi
Không để cho tản mát
Thì như Tỳ-phú-la
Ai quán bốn Thánh đế
Thật tri bằng chánh trí
Thấy Khổ đế, Khổ tập
Khổ diệt, tám Thánh đạo
An ổn đến Niết-bàn
Chỉ còn trong sanh tử
Tối đa là bảy lần
Giải thoát cảnh giới khổ.*

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành, đánh lễ từ giã.

M

Kệ tóm tắt:

*Máu, lệ và sữa mẹ
Vo đất như hạt đậu
Sợ hãi và yêu mến
Hằng sa và đóng cốt.*

M

341. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử lâu dài... *như trên*.

Khi ấy trong chúng có một Tỳ-kheo rời chỗ ngồi, đứng dậy, sửa lại y phục, chấp tay bạch Phật:

–Thế Tôn, kiếp dài hay ngắn?

Phật bảo vị Tỳ-kheo:

–Ta có thể giảng giải cho ông, nhưng sợ ông không hiểu.

Vị Tỳ-kheo bạch Phật:

–Ngài có thể ví dụ không?

Phật dạy:

–Ví dụ như dùng sắt làm thành quách dài rộng cao đều một do-tuần và đổ hạt cải đầy trong thành ấy. Giả sử có người cứ một trăm năm lấy ra một hạt cải, thì hạt cải trong thành có thể hết sạch, nhưng thời gian một kiếp không thể biết được. Nay các Tỳ-kheo, thời gian lâu dài của một kiếp có thể ví dụ như vậy. Kiếp dài trăm ngàn vạn ức như thế cho đến trăm ngàn ức vạn với khổ não vô lượng vô biên, bạo ác đau khổ không vừa ý; thọ thân nhiều như đóng bọt giọt mưa, ở địa ngục nga quỷ, súc sanh, trong các cảnh ác nơi cõi người. Thế nên các thầy phải đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp, nên tìm phương pháp xa lìa nẻo sanh tử. Nay các Tỳ-kheo, cần phải học như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

342. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử lâu dài... *như trên*.

Khi ấy, trong chúng có một Tỳ-kheo rời chỗ ngồi, đứng dậy, sửa lại y phục, chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, kiếp dài hay ngắn?

Phật bảo vị Tỳ-kheo:

–Ta có thể giảng giải cho ông, nhưng sợ ông không hiểu.

Vị Tỳ-kheo bạch Phật:

–Ngài có thể ví dụ không?

Phật dạy:

–Có thể ví dụ, này Tỳ-kheo, như có một khối đá cứng rắn, không có lỗ trống, đặc một khối đồng thể, dài rộng cao đều là một do-tuần. Giả sử có người cầm tấm vải hay tấm lụa rất mịn, cứ một trăm năm quét lên khối đá ấy một lần cho đến khi đá tan mất, nhưng chưa hết một kiếp. Thế nên Ta nói thời gian lâu xa của một kiếp khó biết được; ví dụ về lâu dài của một kiếp là như vậy. Với số lượng trăm ngàn vạn ức kiếp như thế, chúng sanh trong vô số kiếp ấy chịu nhiều khổ não, đau đớn, không vừa ý, thọ thân ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, trong các cõi ác nhiều như đồng bọt giọt mưa. Thế nên các ông nên đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp, chuyên cần hành đạo xa lìa các nguyên nhân tạo ra sanh tử, nên học như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

343. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Khi ấy, trong chúng có một Tỳ-kheo rời chỗ ngồi, đứng dậy, sửa lại y phục, chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, từ xưa đến nay đã trải qua bao nhiêu kiếp?

Phật bảo vị Tỳ-kheo:

www.daitangkinh.org

–Ta có thể giảng giải cho ông, nhưng sợ ông không hiểu.

Tỳ-kheo bạch Phật:

–Ngài có thể ví dụ không?

Phật dạy:

–Có thể ví dụ. Giả sử có người sống đến một trăm tuổi, vào sáng sớm, trưa và chiều tối, trong ba thời gian này đều nghĩ đến trăm ngàn kiếp. Hằng ngày suy nghĩ như vậy cho tới một trăm năm cũng không thể đếm hết được số kiếp trong quá khứ, đã thọ các khổ não, đau đớn, không vừa ý trong các cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Thế nên, này Tỳ-kheo, nên đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp, chuyên cần tu tập các phương tiện đoạn tuyệt các nhân tạo ra sanh tử. Này các Tỳ-kheo, cần phải học như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

344. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử lâu dài... *như trên*, không thể nào biết được vô số ức kiếp trong quá khứ. Trên đại địa này, không có nơi nào mà thân các ông chưa từng sanh tử ở đó. Này các Tỳ-kheo, sanh tử lâu dài khó biết được. Thế nên, này các Tỳ-kheo, phải siêng tu tập phương pháp đoạn tuyệt các nhân tạo ra sanh tử.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

345. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử lâu dài... *như nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, trong thế gian này không có một người nào đã không từng là cha mẹ, anh chị em, vợ con, quyến thuộc, Hòa thượng, A-xà-lê của các ông. Trong thế gian này, không có một chúng sanh

nào đã không từng giết hại ông, gây thù oán với ông; cũng không có một chúng sanh nào đã không từng ăn thịt ông. Như vậy sanh tử từ vô thủy... *như nói trên*. Nay các Tỳ-kheo, phải siêng tu tập phương pháp đoạn trừ các nhân tạo ra sanh tử; nên học như vậy.

Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

347. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử dài lâu... *như trên*.

Này các Tỳ-kheo, trời mưa lớn dày kín như buộc chổi quét, Đông, Tây, Nam, Bắc bốn hướng không chừa nơi nào cả. Phương Đông có vô lượng thế giới với chúng sanh đông đúc an lạc, nhiều như hạt mưa, rồi vô lượng thế giới ấy đều bị tan hoại. Vô lượng thế giới đầy cả chúng sanh, rồi vô lượng thế giới ấy đều trống rỗng, không còn có chúng sanh nào ở trong đó; bốn phương, bốn hướng cũng như vậy. Sanh tử từ vô thủy,... *như nói trên*. Thế nên, Tỳ-kheo nên cầu phương tiện đoạn trừ các nhân tạo ra sanh tử, nên học như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

348. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử dài lâu... *như nói trên, cho đến...* Sanh tử từ vô thủy... *như trên*. Nay các Tỳ-kheo, ví như ném cây gậy xuống đất, hoặc gốc xuống trước, hoặc ngọn xuống trước, hoặc rơi vào nơi bất tịnh xấu ác, hoặc rơi vào nơi thanh tịnh. Tất cả chúng sanh cũng như vậy, bị vô minh che phủ, hoặc sanh lên thiên giới hoặc sanh vào cõi người, hay bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, hoặc A-tu-la; vì vậy sanh

tử lâu dài nói rộng như trên. Thế nên, này các Tỳ-kheo, phải đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp, nên học như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

349. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Như có người mạnh khỏe quay bánh xe năm cãm chạy rất nhanh. Tất cả chúng sanh cũng như vậy, bị vô minh che phủ, luân chuyển trong năm đường là trời, người, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, sanh tử như thế từ vô thủy. Thế nên, này các Tỳ-kheo, phải đoạn các nhân tạo ra sanh tử, bằng cách tu tập pháp thiện.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

350. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại chân núi Tỳ-phú-la, thuộc thành Vương xá.

Khi ấy Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các hành vô thường là pháp sanh diệt, không lúc nào đứng yên, không bảo đảm tin tưởng được, là pháp hư hoại. Vì vậy, này các Tỳ-kheo, đối với các hành phải biết tri túc, sanh tâm nhàm chán, xa lìa ái dục cầu giải thoát. Này các Tỳ-kheo, núi Tỳ-phú-la này xưa kia có tên là Bà-kỳ-bán-xà. Khi ấy thành này tên là Đế-di-la. Dân chúng thời ấy sống tám vạn tuổi. Người dân muốn leo lên núi này, phải đi hết bốn ngày mới đến được đỉnh. Thời ấy có Phật hiệu Ca-tôn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật. Thế Tôn giảng dạy giáo pháp cho các đệ tử trước sau đều toàn thiện, với ý nghĩa sâu xa, ngôn từ khéo léo, thuần nhất không tạp, đầy đủ hình tướng phạm hạnh thanh bạch. Tỳ-kheo nên biết, hình tướng khi ấy của núi Bà-kỳ-bán-xà nay đã không còn; dân chúng đã chết hết; Đức Phật Thế Tôn ấy đã nhập Niết-bàn; sau đó tuổi thọ của loài

người giảm dần. Vì ý nghĩa này, các hành vô thường, là pháp sanh diệt, không đứng yên, không thể tin tưởng, là pháp hư hoại. Thế nên, này các Tỳ-kheo, đối với các hành nên tri túc, sanh tâm nhàm chán, xa lìa ái dục cầu giải thoát.

Này các Tỳ-kheo, vào thời xưa, núi này có tên là Bằng-ca; thành này có tên là A-tỳ-ca. Dân chúng thời ấy sống ba vạn tuổi, người dân muốn leo lên núi, phải trải qua ba ngày mới đến đỉnh rồi trở xuống được. Khi ấy có Phật Thế Tôn hiệu Ca-na-hàm Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng... *như trên*. Đức Như Lai vì đại chúng giảng thuyết giáo pháp toàn thiện trước sau như nhau, với ý nghĩa sâu xa, ngôn từ thiện xảo, đầy đủ thanh tịnh, hiển lộ hình tướng phạm hạnh. Tỳ-kheo nên biết, sau khi Đức Phật Thế Tôn ấy nhập Niết-bàn, tuổi thọ của dân chúng giảm dần; hình tướng của núi khi ấy đến nay đã mất, người dân không còn nữa. Thế nên, này các Tỳ-kheo, các hành vô thường, là pháp thay đổi, không thể ỷ lại, đều quy về tan hoại. Các ông đối với các hành phải tri túc, sanh tâm nhàm chán, xa lìa ái dục cầu giải thoát.

Này các Tỳ-kheo, ngày xưa núi này có tên là Thiện biên; quốc gia lúc ấy tên Xích mã, dân chúng sống hai vạn tuổi. Khi ấy có Phật ra đời hiệu Ca-diếp Như Lai... đủ mười hiệu như trên, giảng thuyết rộng giáo pháp cao siêu, toàn thiện, trước sau đều có ý nghĩa sâu xa, ngôn từ vi diệu thuần nhất không tạp, đầy đủ hình tướng thanh tịnh của phạm hạnh. Tỳ-kheo nên biết, tên núi Thiện biên đến nay không còn, dân chúng thời ấy nay đã chết hết; Phật Thế Tôn ấy đã nhập Niết-bàn, tuổi thọ của người dân giảm dần. Vì vậy, các hành vô thường là pháp thay đổi, không đứng yên, không thể ỷ vào được. Thế nên, đối với các hành nên tri túc, sanh tâm nhàm chán, xa lìa ái dục, cầu giải thoát.

Hiện nay, núi này tên là Tỳ-phú-la và nước này tên Ma-kiệt-đà, tuổi thọ của dân chúng trong nước trên dưới một trăm. Những người dân muốn lên đỉnh núi, trong thời gian ngắn có thể trở xuống. Ta, Thích-ca Văn xuất hiện trong thế gian, đầy đủ mười hiệu, giảng thuyết cho mọi người vô lượng kinh điển, với giáo pháp toàn thiện, trước sau như một, với ý nghĩa sâu xa, ngôn từ vi diệu, thuần nhất không tạp, đầy đủ tướng phạm hạnh thanh tịnh. Này các Tỳ-kheo, núi này và tên cùng đất nước, dân chúng, không bao lâu nữa cũng sẽ diệt tận. Không bao lâu nữa, Ta cũng nhập Niết-bàn. Vì vậy, các hành vô thường là pháp thay đổi, không đứng yên và không thể ỷ lại, đều quy về tan hoại.

Thế nên, này các Tỳ-kheo, đối với các hành cần phải chí tâm, tri

www.daitangkinh.org

túc, sanh tâm nhằm chán, xa lìa ái dục, cầu giải thoát.

Thế Tôn nói kệ:

*Bà-kỳ-bán-xà, Đế-di-la
A-tỳ-ca-la, Bằng-già-ca
Núi tên Thiện biên, nước Xích mã
Núi Tỳ-phù-la, Ma-kiệt-đề
Tên núi không còn, người cũng hết
Phật nhập Niết-bàn, thọ mạng diệt.*

Vì ý nghĩa này:

*Các hành vô thường
Là pháp sanh diệt
Diệt hết sanh diệt
Tịch diệt là vui.*

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Kệ tóm lược:

*Thành, núi, quá khứ
Không có nơi nào
Chúng sanh không là
Nhiều như giọt mưa
Như bó chổi quét
Ném gậy, xe quay
Núi Tỳ-phù-la.*

M

351.

Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo an cư vào mùa hạ ở tại rừng trúc, vườn Câu-tát-la.

Trong khu rừng này có Thiên thần ở. Có Thiên thần buồn rầu suy nghĩ bày tỏ:

–Hôm nay là ngày mười lăm, chúng Tăng sẽ tự tứ, sau đó họ sẽ ra đi!

Có Thiên thần hỏi:

–Vì sao bạn ưu sầu đến như vậy?

Và nói kệ:

*Này bạn Thiên thần ơi!
Vì sao buồn rầu vậy?
Các Tỳ-kheo giới tịnh
Hôm nay sẽ tự tứ
Được gặp việc như thế
Phải nên tự vui mừng.*

Thiên thần trong rừng nói kệ đáp:

*Ta biết các vị ấy
Hôm nay sẽ tự tứ
Chẳng phải như ngoại đạo
Không hổ thẹn tội lỗi
Các vị đều tinh tấn
Biết đầy đủ hổ thẹn
Xếp đặt y bát xong
Sau tự tứ, ra đi
Tỳ-kheo ra đi rồi
Rừng này vắng không người
Không còn được thấy nghe
Thế nên tôi buồn khổ.*

Sau khi tự tứ xong, các Tỳ-kheo đều ra khỏi rừng, trở về trú xứ của mình. Thấy họ đi tứ tán, Thiên thần cùng buồn rầu áo não, nói kệ:

*Các Tỳ-kheo đi rồi
Chỉ còn thấy chỗ ở
Các đệ tử Mâu-ni
Đa văn có tri kiến
Khéo phân biệt đầy đủ
Giảng các pháp thanh tịnh
Bậc trì pháp như vậy
Đang đến ở nơi nào?*

Thiên thần khác nói kệ:

*Những vị Tỳ-kheo này
Tản mát không đi chung
Người đến Ma-kiệt-đề
Có người về Bạt-kỳ*

*Lại có vị đang đi
Về nước Tỳ-xá-ly
Nơi A-lan-nhã này
Các Tỳ-kheo tập hợp
Như chim nai hoang dã
Đậu ở không cố định.
Các vị Tỳ-kheo ấy
Xả ly các duyên sự
Thường cầu nơi thanh vắng
Tịnh tọa được an lạc.*

M

352.

Có một Tỳ-kheo đi từ nước Câu-tát-la đến rừng Câu-tát-la, vào ban ngày, ngủ trong rừng ấy. Trong rừng, có vị thần suy nghĩ: “Vị Tỳ-kheo ấy đang ngủ ngày trong rừng, thật không đúng với pháp Sa-môn, làm ô nhục rừng này. Ta nên cảnh tỉnh vị ấy”. Sau khi suy nghĩ, Thiên thần đến chỗ vị Tỳ-kheo, tăng hắng rồi búng ngón tay, nói kệ:

*Này Tỳ-kheo hãy dậy
Không nên ham ngủ nghỉ
Người ngủ nghỉ như vậy
Cuối cùng có lợi gì
Thân đang mang bệnh nặng
Tại sao yên tâm ngủ?
Tên độc trong tâm thầy
Câu nhỏ, tại sao ngủ?
Thầy đã được xuất gia
Từ bỏ các duyên sự
Hãy hoàn thành ý nguyện
Đừng để ngủ bao phủ
Mê mờ không tỉnh thức
Mất chí nguyện ban đầu
Bản chất dục vô thường
Thay đổi không đứng yên
Chớp mắt hơi thở dứt*

*Phàm phu ngu nên đắm
Nay thầy đã xuất gia
Thoát dây trói tại gia
Tại sao thoát trói rồi
Lại còn tham ngủ nghỉ?
Ai chưa đoạn ái dục
Tâm ý chưa giải thoát
Chưa đắc trí tối thượng
Chưa đủ quả chứng này
Không gọi là xuất gia
Vậy tại sao ham ngủ?
Muốn xứng pháp xuất gia
Cần phải siêng tinh tấn
Ngày đêm không biếng nhác
Kiên cố cầu Niết-bàn
Chưa đạt được chí nguyện
Xuất gia để ngủ sao?
Trí tuệ phá vô minh
Diệt sạch các kết lậu
Khéo điều tâm và hạnh
Chứng đạt thân tối hậu
Ai thành tựu như trên
Mới được an tâm ngủ.*

M

353.

Có một Tỳ-kheo ở trong rừng Câu-tát-la, ban ngày ngồi trong phòng phát khởi cảm nghĩ xấu và tham đắm vào đó. Khi ấy vị Thiên thần trong rừng suy nghĩ: “Vị Tỳ-kheo này phát khởi cảm nghĩ xấu và tham đắm vào đấy, thật không xứng với pháp xuất gia; ở trong rừng này mà phát sanh như thế là việc bất thiện. Ta nên cảnh tỉnh vị ấy.”

Sau khi suy nghĩ, Thiên thần đến chỗ vị Tỳ-kheo, nói kệ:

*Tỳ-kheo sợ dục ác
Thế nên đến rừng này
Thân tuy ngồi trong rừng*

Tâm ý ra khỏi rừng
Chạy theo trần bên ngoài
Phát sanh cảm nghĩ xấu
Ai diệt được tham dục
Sau đó được giải thoát
Đã chứng giải thoát rồi
Mới biết an lạc thật
Thầy nên bỏ giác ác
An tâm tu chánh pháp
Tôi xin cảnh tỉnh thầy
Để thầy chánh niệm lại
Dục như núi ác cháy
Nung khô các pháp thiện
Ác đốt không biết chán
Không bỏ sót chút gì
Đừng tham đắm dục lạc
Bụi dục nhiễm tâm tịnh
Hãy như chim dính bụi
Vỡ cánh rũ bụi nơ
Tỳ-kheo cũng như vậy
Thiền quán diệt phiền não
Trần cấu đến nhiễm tâm
Chánh niệm trừ diệt được
Ái dục là bụi bặm
Chẳng phải bụi bên ngoài
Dục giác và sân si
Gọi là những bụi trần
Bạc nhiếp tâm có trí
Mới trừ bỏ được chúng.

M

354.

Có một Tỳ-kheo cũng ở trong rừng Câu-tát-la, ban ngày ngồi trong phòng, phát sanh tưởng về dục cho là thanh tịnh. Vị Thiên thần biết ý niệm của thầy, vì muốn thầy tỉnh giác, nên nói kệ:

*Thầy nghĩ tưởng dục tịnh
Dục giác nuốt trọn thầy
Bỏ tâm dục bất tịnh
Vọng tưởng dục thanh tịnh
Tỳ-kheo thầy đang ngồi
Một mình trong rừng vắng
Phải niệm Phật, Pháp, Tăng
Và giới pháp đã thọ
Tâm được nhiều hoan hỷ
Biết rõ cảnh giới khổ.*

M

355.

Có một Tỳ-kheo du hành đến Câu-tát-la, nghỉ lại trong rừng. Khi ấy giữa trưa, trời nóng bức, nên sanh bực bội.

Tỳ-kheo nói kệ:

*Giữa trưa trời nắng gắt
Rừng cây đầy hơi nóng
Muôn chim vì nóng bức
Tự trú ẩn không bay
Trong rừng vang tiếng động
Ta nghe sanh kinh sợ.*

Thiên thần trong nghe kệ, nên nói kệ:

*Khi giữa trưa nắng gắt
Chim chóc đều đứng yên
Trong rừng vang tiếng động
Thầy nghe nên vui vẻ
Không nên sanh kinh sợ
Nơi này mà sợ gì!*

M

356.

Khi ấy Tôn giả A-na-luật du hóa nơi nước Câu-tát-la, ở trong một khu rừng. Người vợ cũ của A-na-luật, khi còn ở trên trời, đến rừng này, lạy sát chân Tôn giả, ngồi qua một bên, nói kệ:

www.daitangkinh.org

*Xưa, khi còn ở trên trời
Ông chơi giỏi âm nhạc
Lại ca hay múa đẹp
Tùy ý hưởng an lạc
Ông nên phát tâm nguyện
Về Thiên cung của mình
Ở trời Tam thập tam
Cõi này dục phong phú
Thiên nữ luôn vây quanh
Đầy hoan lạc vui thích.*

Tôn giả A-na-luật nói kệ đáp:

*Thiên nữ thật là khổ
Sống dựa vào thân kiến
Những người ưa sanh thiên
Tất cả đều đau khổ
Ta không còn nẻo hậu hữu
Không sanh trời ấy nữa
Thiên nữ, cô nên biết
Ta không còn tử sanh.*

M

357.

Có một Tỳ-kheo ở trong rừng thuộc nước Câu-tát-la, ngày đêm tụng kinh tinh tấn tu tập chứng quả A-la-hán. Sau khi chứng quả, vị này không tụng niệm tu tập nữa. Thiên thần ở đó nói kệ:

*Thầy thường tụng pháp cú
Tinh tấn không bỏ phế
Nay vì sao im lặng
Không tụng niệm gì cả?*

Tỳ-kheo nói kệ đáp:

*Trước ta tụng Pháp cú
Vì chưa chứng ly dục
Nay ta đã ly dục
Thành tựu nghĩa Pháp cú*

*Nay ta đã thấy biết
Không còn đọa cảnh giới
Đã giải thoát hẳn rồi
Dùng vẫn tự làm gì?
Trong thế gian tất cả
Hiểu biết thuộc thấy nghe
Giải thoát, dứt tất cả
Không còn thọ thân sau.*

M

358.

Có một Tỳ-kheo ở trong rừng thuộc nước Câu-tát-la, bị bệnh mắt thấy không rõ, mời thầy thuốc xem bệnh. Thầy thuốc bảo:

–Này Tỳ-kheo, nếu thầy có thể ngửi hương hoa sen thì mắt được sáng trở lại.

Vị Tỳ-kheo tin lời thầy thuốc, nói:

–Tôi lấy hoa sen ở đâu?

Thầy thuốc bảo:

–Nếu thầy muốn có hương hoa sen, nên đến chỗ ao sen.

Vị Tỳ-kheo làm theo lời chỉ dẫn, đến hồ sen kia ngồi ngửi hương.

Thiên thần thấy như vậy nói kệ:

*Trong hồ, hoa sen nở
Hương thơm thật ngào ngạt
Thầy không gặp người chủ
Vì sao trộm hương hoa
Như vậy, hiện nay thầy
Thật đáng gọi là trộm
Này Đại Tiên vì sao
Ngửi trộm mùi hương sen.*

Tỳ-kheo nói kệ đáp:

*Này Thiên thần biết cho
Hoa sen mọc trong hồ
Ta không bẻ phá cành*

Và cũng không lấy trộm
Chỉ gửi hương từ xa
Như vậy thì tại sao
Gọi ta là trộm hương
Ta không nhận lời ấy.

Thiên thần nói kệ:

Trong hồ có hương hoa
Tự gửi không hỏi chủ
Chưa được người cho phép
Thế nhân gọi là trộm
Đại Tiên, ngài trộm hương
Như vậy đã phạm tội.

Khi ấy có một người đến hồ này, dùng liềm cắt hoa và củ mang đi. Tỳ-kheo nói kệ:

Người kia vào trong ao
Nhỏ củ bẻ hoa trái
Giày xéo đạp bừa bãi
Vác bó to trở về
Vì sao không ngăn họ
Nói họ là kẻ trộm?

Thiên thần nói kệ:

Người kia đi vào hồ
Thường làm những nghiệp ác
Người mẹ cho trẻ bú
Mặc y phục màu đen
Tuy có dải sữa chảy
Nhưng không thấy như bản
Thầy như áo trắng sạch
Dễ thấy dính vết dơ
Thế nên tôi ngăn thầy
Mà không thềm ngăn họ
Người ác như áo đen
Làm ác đời không chê
Áo trắng sạch có điểm

*Nhỏ như vết chân ruồi
Người đời đều thấy rõ
Như những người hiền trí
Có lỗi rất vi tế
Như vết trên vải trắng
Vết đen trên ngọc kha
Từ xa cũng thấy rõ
Người nào đoạn kết sử
Các nghiệp đều thanh tịnh
Có chút lỗi tí ti
Người xem như gò núi.*

Tỳ-kheo nói kệ:

*Thiên thần giúp ích tôi
Vì muốn trừ tội lỗi
Theo hiểu biết của tôi
Nhiều cách làm giác ngộ.*

Thiên thần nói kệ đáp:

*Thầy không thể dùng tiền
Mà mua chuộc được tôi
Không thể phá chỗ tôi
Không thể bắt buộc tôi
Lợi, hại do thầy biết
Ai làm thầy giác ngộ?
Nay thầy nên tự nghĩ
Những việc lợi hay hại.*

M

359.

Một thời Tôn giả Thập Lực Ca-diếp ở trong hang Thê-nê, thuộc nước Câu-tát-la. Có một thợ săn tên Liên-ca giảng bầy nai cách Tôn giả không xa. Tôn giả vì lòng từ bi nên thuyết pháp cho thợ săn, nhưng người ấy không hiểu pháp. Đầu ngón tay cái của Tôn giả Ca-diếp hiện hào quang, thợ săn tuy thấy nhưng không từ bỏ việc ác ấy, chỉ lo suy nghĩ: “Nai lọt vào lưới này, hay không vào lưới này!”.

Khi đó, vị thần ở hang Thê-nê, nói kệ:

*Thợ săn ở rừng sâu
Thiếu trí mắt mù tối
Thuyết pháp chẳng đúng thời
Thật uổng cho lời nói
Dù mười ngón tay thầy
Đồng thời hiện hào quang
Cũng không thể khiến họ
Thấy được Tứ diệu đế
Họ hoàn toàn không trí
Hành động các pháp sai
Không an lạc, thù miên
Chán ghét, đảo tịnh tưởng
Ca-diếp hãy tu tập
An trụ Xà-lợi-na.*

M

360.

Khi ấy Tôn giả Bạt Kỳ Tử, du hành đến nước Câu-tát-la, trú trong rừng kia.

Khi ấy tất cả dân chúng trong nước đó đều tổ chức đại hội cúng tế sao Câu-vật-đề trong bảy ngày bảy đêm.

Tôn giả Bạt-kỳ Tử thấy như vậy, tâm hơi buồn bã, nói kệ:

*Ta ở trong rừng cây
Cũng như cây bị vứt
Ta như cây bỏ đi
Một mình ở góc rừng
Nay đến ngày trăng tròn
Ai chịu khó đến ta?*

Thiên thần biết ý niệm của vị ấy, nên nói kệ hỏi:

*Thầy đang ở trong rừng
Sao xem như cây bỏ?
Địa ngục tham Đao-lợi
Ham trời, thấy cũng vậy!*

M

361.

Có một Tỳ-kheo du hành đến Câu-tát-la, trú ngụ trong rừng, tu trì cấm giới, cho là đã thỏa mãn, không cầu tiến nữa.

Thiên thần nói kệ:

*Không nên với trì giới
Đa văn và thiền định
Sống ở nơi thanh vắng
Nhưng chưa hết các lậu
Vậy không được tự mãn.
Dùng trí làm tổn giảm
Xa lánh pháp phàm phu
Đạt Bồ-đề an lạc.*

M

362.

Tại nước Câu-tát-la, có một Tỳ-kheo tên là Long Dữ trú trong rừng kia, ưa thích pháp thế tục, sáng sớm đi vào làng, chiều tối mới về.

Thiên thần tự nghĩ: “Tỳ-kheo trẻ tuổi này, thích gần gũi với sự ồn ào, sáng đi chiều tối mới về. Ta nên cảnh tỉnh vị ấy”, liền nói kệ:

*Vì sao đi quá sớm
Trời sập tối mới về
Xem hình dung tướng mạo
Giống như người tại gia
Thường đi đi về về
Khổ vui như thế tục
Long Dữ, thầy nên biết
Cần phải chánh tư duy
Chớ tham nhà thế tục
Làm hại hạnh thanh tịnh
Hành động hãy cẩn thận
Không bị phóng dật lời.*

M

363.

Khi ấy có rất nhiều Tỳ-kheo, ở trong rừng thuộc nước Câu-tát-la. Nhiều Tỳ-kheo luôn dao động phóng dật, ít hổ thẹn, thô tháo ngang ngược, không chánh niệm, tâm ý lo lắng, các căn tán loạn.

Thiên thần suy nghĩ: “Pháp của Tỳ-kheo không nên như vậy, đây thật là bất thiện, ta sẽ vì họ nói kệ cảnh tỉnh”.

Thiên thần nói kệ:

*Các đệ tử Cù-đàm
Sinh hoạt bằng chánh mạng
Khi khát thực, an trú
Luôn nghĩ đến vô thường
Khi đi, đứng, ngồi, nằm
Cũng nghĩ đến vô thường
Nay tự khó nuôi dưỡng
Bạo ngược tâm loạn động
Cũng như người thế tục
Khát thực cũng ham ngủ
Không chịu ở nhà mình
Thân cận nhà người khác
Như bị người bắt buộc
Cưỡng bức làm Sa-môn
Thật không có tín tâm
Cũng không cầu xuất gia
Giả mặc Tăng-già-lê
Như trâu già mang cày.*

Khi ấy các Tỳ-kheo đáp:

–Ông muốn chê bai chúng tôi phải không?

Thiên thần nói kệ đáp:

*Ta không nêu dòng họ
Cũng không nói tên họ
Tôi thật kính Tăng bảo
Chỉ chê kẻ có lỗi
Nếu ai sống tinh tấn*

Tôi xin lạy sát chân.

M

364.

Tại nước Câu-tát-la có một Tỳ-kheo sống trong rừng, làm bạn thân với một Trưởng giả.

Bấy giờ Trưởng giả có một người vợ trẻ đẹp. Tỳ-kheo đôi khi cùng cô ta nói ít chuyện. Mọi người đều chê bai cho là phi pháp.

Khi Tỳ-kheo nghe như vậy, trong lòng buồn bã, muốn đi vào rừng để tự hoạn.

Thiên thần suy nghĩ: “Tỳ-kheo ấy thật không có lỗi, mà vào rừng này tự hoạn thật là phi lý. Ta nên giúp cho ông ta giác ngộ”.

Thiên thần này hóa ra thiếu phụ kia, đến gặp Tỳ-kheo.

Vị Tỳ-kheo thấy thiếu phụ giả, nói với cô ta bằng kệ:

*Như chợ giữa ngã tư
Thật là nơi rộng rãi
Chỉ có lời ô nhiễm.
Giữa nhóm ba bốn người
Tụ tập sanh hủy báng.
Cô biết việc này rồi
Hãy mau đi nơi khác
Chớ nên đứng ở đây.*

Thiên thần giả thiếu phụ nói kệ:

*Xuất gia nên nhẫn thọ
Lời chê bai hủy báng
Lời phỉ báng không thật
Chẳng nên sanh sầu não
Lời trống chẳng vướng ta
Chỉ là lời hư vọng
Tự tỉnh không lỗi lầm
Không nên sanh khổ não
Nghe chê mà sợ hãi
Làm sao sống trong rừng?
Như con nai hoang kia*

*Trọn đời chạy không dừng.
Nhẫn được tiếng khen chê
Thiện ác thượng trung hạ
Hành giả có trí thức
Thành tựu đủ chánh hạnh
Không vì lời của người
Thành Mâu-ni hay giặc
Thầy hãy tự xét mình
Đã không có lỗi lầm
Hiền thánh và chư Thiên
Đều biết thầy không lỗi.*

Thiên thần nói kệ xong, liền biến mất tại chỗ. Khi ấy Tỳ-kheo ngày đêm tinh tấn tâm không nghỉ ngơi, đoạn trừ phiền não, chứng quả La-hán.

